TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2024/HS-ST
Ngày: **14-5-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2024/ HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thành D (Lương Văn D) - sinh ngày 11/6/1988, tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: ấp Kinh 9A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lương Văn L, sinh năm 1951 (chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1952;

Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

Ngày 20/10/2006, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2007, đã được xóa án tích.

Ngày 10/7/2009, Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh Kiên Giang xử phạt 40 (bốn mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2012, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 45/2024/QĐ-CA ngày 11/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người bị hại:*

1. **Võ Văn D** , sinh năm 1949 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , thị trấn T , huyện V , TP. Cần Thơ.

2. **Phạm Thành C** , sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Lê Văn T** , sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Phạm Duy K** , sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. **Trần Hoàng L** , sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. **Bùi Văn D** , sinh năm 2008 (có đơn xin vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật cho bị hại Bùi Văn D : Ông **Lê Tấn Đức**, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bùi Văn D :*

Bà **Cao Thị Tố Quyên** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Bé T , sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/7/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy và biết tại khu vực Cầu số 6 thuộc xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ có người bán ma túy nên Lương Thành D đến khu vực này nhằm mục đích tìm người mua ma túy. Tại đây, D gặp và hỏi mua ma túy đá của một người phụ nữ có chiều cao khoảng 1,6 mét, nói giọng miền Nam, đi xe mô tô Wave màu xanh, không rõ lai lịch. Người phụ nữ này đồng ý bán cho D 02 (hai) bịch nylon ma túy đá với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi trả tiền và nhận ma túy, D đón xe ôm về gầm cầu Vàm Cống lấy một ít ma túy ra để sử dụng, phần ma túy còn lại D hàn kín trong 02 (hai) bịch nylon cất trong túi phía trên bên trái của áo sơ mi đang mặc trên người. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 23/7/2023, D thuê ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1960, trú tại Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ là người làm nghề lái xe ôm đi từ cầu Vàm Cống về huyện T , tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích để mua gà về nuôi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông B chở D từ huyện T về theo hướng huyện V , đến đoạn đường Quốc lộ 80 thuộc khu phố Đ, thị trấn T, tỉnh Kiên Giang thì bị

lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi phía trên, bên trái áo sơ mi của Lương Thành D đang mặc 02 (hai) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, tiền Việt Nam 536.000 đồng *(Năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen. Qua kiểm tra về lý lịch, phát hiện Lương Thành D là người đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tiến hành bàn giao Lương Thành D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra đã xác định từ ngày 25/4/2023 đến ngày 09/7/2023, Lương Thành D còn thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của 06 bị hại trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang và huyện T , tỉnh An Giang, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 25/04/2023, tại bến xe buýt thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ, Lương Thành D đón xe ôm nhãn hiệu HONDA loại FUTURE FI màu đen-đỏ, biển số 65L1-323.32 do ông Võ Văn D , sinh năm 1949, cư trú tại: ấp P , thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ điều khiển đi đến ấp Kinh 9, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Lúc ông Võ Văn D điều khiển xe chở D vào Kinh 9 qua cầu Đòn Dông khoảng hơn 01 km thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông Võ Văn D để bán lấy tiền nên kêu ông Võ Văn D ghé lại một quán cà phê ở ven đường để uống nước. Khoảng 30 phút sau, D nói dối với ông Võ Văn D là vợ D đang làm móng ở một tiệm làm móng gần quán nước và nhờ ông Võ Văn D chạy xe lại rước. Nghĩ là D nói thật nên ông Võ Văn D lấy xe mô tô điều khiển theo hướng của Duy chỉ một đoạn nhưng không thấy tiệm làm móng nào, ông Võ Văn D tiếp tục điều khiển xe qua phía bên kia Kinh 9 chạy một vòng nhưng cũng không thấy tiệm làm móng nào mới quay trở lại quán cà phê. Tại đây, khi ông Võ Văn D nói không tìm thấy tiệm làm móng nào thì D lấy lý do biết chỗ nên mượn xe đi cho nhanh, tin tưởng là thật nên ông Võ Văn D đồng ý giao xe cho D điều khiển chạy đi. Ông Võ Văn D ở quán cà phê chờ khoảng 30 phút nhưng không thấy D quay lại thì biết đã bị D lừa đảo. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, D chạy đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang sử dụng làm phương tiện đi lại. Do trước đó, Lương Thành D quen biết với một người đàn ông tên Trung, cao khoảng 1,7mét, da ngăm đen, nói giọng miền Nam, nghe Trung nói sinh sống ở bên Campuchia. Trung có nhờ D mua giúp một sim số 0868754587 để sử dụng. D biết Trung có làm nghề mua bán, cầm xe mô tô nên sau khi chiếm đoạt xe của ông Võ Văn D khoảng 01 tuần, D dùng số điện thoại 0939212835 gọi điện thoại cho Trung để bán chiếc xe. Trung hẹn D đến địa điểm thuộc Vịnh Tre, huyện C, tỉnh An Giang bán xe với giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, số tiền có được D dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến ngày 30/8/2023, khi biết tin D bị bắt, ông Võ Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vụ thứ hai: Lương Thành D và anh Phạm Thành C , sinh năm 1982, cư trú tại tuyến 300 thuộc ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang là bạn bè quen biết với

nhau ngoài xã hội. Khoảng 10 giờ ngày 01/05/2023, D đi bộ đến nhà của anh C tại ấp T, xã T , huyện T để nhờ anh C chở giúp đi gặp chị của D để mượn tiền nhưng thực chất là để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản. Anh C đồng ý và sử dụng xe mô tô HONDA loại VISION màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68T1-450.17 chở D đi. Khi đi đến cuối Kinh 4, D và anh C ghé vào quán cà phê để uống cà phê được khoảng 05 phút thì D lấy lý do nói dối rằng sẽ đi rước người chị lại quán nhằm để hỏi mượn xe mô tô của anh C, tin tưởng là thật nên anh C đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của C, D điều khiển đến thành phố L, tỉnh An Giang làm phương tiện đi lại. Khoảng một tháng sau, D đến cửa hàng điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Bé T tại chợ Kinh F thuộc ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh An Giang mua 04 (bốn) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, VIVO, SAMSUNG, IPHONE đã qua sử dụng trị giá 13.600.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)* nhưng không có đủ tiền trả, nên D đã để xe mô tô lại cho chị T. Trong quá trình sử dụng những điện thoại đã mua trên, do không có tiền tiêu xài D đã bán lấy tiền sử dụng hết nhưng không nhớ bán ở tiệm nào. Đến ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ chiếc môtô nhãn hiệu HONDA VISION màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68T1-450.17 từ chị Nguyễn Thị Bé T . Ngày 30/8/2023 anh Phạm Thành C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/05/2023, Lương Thành D đón xe ôm nhãn hiệu HONDA WAVE màu Xanh, biển kiểm soát 68T1-448.15 của ông Lê Văn T , sinh năm 1961, cư trú tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đi từ Chợ Cây Dương, xã T đến thành phố L, tỉnh An Giang với giá 200.000 đồng nhằm mục đích lừa đảo ông T để chiếm đoạt xe mô tô. Khi đến đoạn đường thuộc xã Đ , huyện T , tỉnh An Giang D kêu ông T dừng xe lại ghé quán cà phê Mỹ Tâm thuộc ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh An Giang uống nước và hỏi mượn điện thoại của ông T giả vờ gọi điện cho người chị để hỏi mượn tiền. Khoảng 05-10 phút, D nói dối với ông T không gọi điện thoại được để ông T tin tưởng và cho D mượn xe mô tô chạy vào nhà người chị ở gần đó. Ông T hỏi nhà người chị có ở gần không thì D trả lời ở gần. Tưởng thật nên ông T đồng ý cho D mượn xe và bị D chiếm đoạt chiếc xe. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của ông T, D chạy đến khu vực Đèo Bốn Ngọn ở thành phố L, An Giang bán chiếc xe cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, số tiền bán xe được D tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 07/07/2023, anh Phạm Duy K , sinh năm 1990, ngụ ấp Đ, xã T điều khiển xe môtô Sirius Fi, màu Trắng-Đen, biển số: 68T1-651.90 do mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đăng ký chủ sở hữu đi công việc về ngang ấp Đ, xã T thì gặp bạn là anh Nguyễn Văn T nên dừng lại nói chuyện khoảng 30 phút. T nhờ anh K chở ra đầu Kinh 7 để rước Lương Thành D đến nhà chơi, khi anh K chở D về đến nhà T uống nước được một lúc thì T đi ra làm đồ sắt và có hỏi K biết ai có máy cắt sắt thì mượn giúp. K lấy điện thoại gọi cho một số người quen hỏi nhưng không có ai có máy cắt sắt. Lúc này, D mới nói với T *"Nhà ông Thủ bên*

Kinh 9 có sao anh không mượn?" nên T mới nhờ K chở D qua Kinh 9 đến nhà người tên Thủ để D mượn máy cắt sắt cho T, K đồng ý chở D đi. Khi qua khỏi cầu 600 Kinh 9 một đoạn thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, màu Trắng-Đen, biển số: 68T1-651.90 của K. D kêu K dừng xe lại trước nhà trọ Phương Nhi thuộc ấp Đ, xã T để chờ bạn gái của D trong nhà trọ Phương Nhi ra. Trong lúc chờ tại đây, D đề nghị mượn xe mô tô của anh K để đi mượn máy cắt sắt rồi quay lại rước anh K để nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô, tin tưởng D là bạn của T nên anh K đồng ý. Anh K đợi D khoảng 01 giờ nhưng không thấy quay lại nên gọi điện thoại cho T hỏi. Lúc này, T gọi điện thoại cho D nhưng cũng không liên lạc được, anh K mới biết đã bị D lừa đảo lấy chiếc xe. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe thì D chạy đến thành phố L, tỉnh An Giang được 02 (hai) ngày thì bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ tạm giữ. Khi anh K nhận được thông báo của Công an phường T, quận T về việc đang giữ xe mô tô nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trình báo vụ việc.

Vụ thứ năm: Lương Thành D và anh Trần Hoàng L , sinh năm 1989, cư trú ở ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/07/2023, D đi bộ đến nhà của anh L ở ấp T, xã T nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, D lấy lý do xe của D đang gửi sửa chữa và nhờ anh L chở đến xã T để lấy xe. Anh L đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu xanh-đen, biển kiểm soát 68T1-388.89 chở D đi. Khi đi đến cuối Kinh 3, cả hai ghé vào một quán cà phê ở bên đường uống cà phê. Một lúc sau, D nói dối với anh L đến tiệm sửa xe xem đã sửa xong chưa nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô. Tin tưởng, anh L đưa xe mô tô cho D điều khiển đi. Chờ khoảng 05-10 phút nhưng không thấy D quay lại, anh L đi bộ lại tiệm sửa xe ở gần đó hỏi thăm nhưng chủ tiệm trả lời không có ai gửi xe sửa chữa thì mới biết bị D lừa đảo lấy chiếc xe. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh L, D điều khiển đến thành phố L, tỉnh An Giang làm phương tiện đi lại. Khoảng 02 tuần D liên hệ với người đàn ông tên Trung (không rõ lai lịch) sinh sống ở Campuchia để bán xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/8/2023, anh Trần Hoàng L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lương Thành D .

Vụ thứ sáu: Khoảng giữa tháng 7/2023 (không rõ cụ thể ngày), Lương Thành D đi bộ đến nhà của người bạn tên N ở ấp T, xã T huyện T . Tại đây, D gặp Bùi Văn D , sinh ngày 18/5/2008 (chưa đủ 16 tuổi), cư trú tại ấp T , xã T , huyện T cũng đến đây chơi. Sau đó, D nhờ Bùi Văn D chở đến nhà một người mà D gọi là chú Tám để lấy tiền. Bùi Văn D đồng ý và dùng xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX biển số 68T1-713.37 của mẹ ruột là bà Lê Thị Bé N, cư trú tại ấp T , xã T , huyện T đăng ký chủ sở hữu để chở D đi. Bùi Văn D chở D qua Cống Xã Diễu, thuộc Bình Thành, xã B, huyện T , tỉnh An Giang thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Bùi Văn D. D nói dối với Bùi Văn D đứng chờ ở đây để D mượn xe đi lấy tiền. Tin tưởng nên Bùi Văn D đưa xe cho D điều khiển. Sau đó, D chiếm đoạt và điều khiển

xe đến thành phố L, tỉnh An Giang làm phương tiện đi lại. Khoảng 04-05 ngày sau, D đem xe mô tô đến cầm cho người tên Du (có đặc điểm lưng bị gù) ở khu vực Cầu Quằng, phường V, thành phố R với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi biết bị lừa, Bùi Văn D báo tin cho người nhà hay để tìm kiếm. Thông qua các mối quan hệ ở ngoài xã hội, biết được có một người (chưa rõ lai lịch) bán xe mô tô có đặc điểm giống xe mô tô của Bùi Văn D. Bùi Văn D xin tiền của mẹ để gặp mua lại với số tiền 8.500.000 đồng tại khu vực gần Cầu Quằng, phường V, thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Sau khi biết tin D bị Công an huyện T bắt, Bùi Văn D đến để trình báo vụ việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất nhật ký cuộc gọi từ điện thoại của Lương Thành D . Kết quả tra cứu số điện thoại 0868754587 mang tên Võ Văn T, sinh ngày 01/01/1977, trú tại ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Tiến hành lấy lời khai, ông T khai nhận không quen biết, hay liên lạc với Lương Thành D và người đàn ông tên Trung ở Campuchia.

Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Võ Văn D nhận dạng đối với người đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô. Kết quả, ông Võ Văn D nhận dạng được D chính là người đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Du (có đặc điểm lưng bị gù) ở khu vực Cầu Quằng, phường V, thành phố R , Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường V, thành phố R , tỉnh Kiên Giang về đối tượng có đặc điểm nhân thân như lời khai của bị cáo Lương Thành D .

Người phụ nữ bán ma túy cho D ở khu vực Cầu số 6 thuộc xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ người phụ nữ cao khoảng 1,6m, nói giọng miền Nam, đi xe mô tô Wave màu xanh, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch. Riêng người đàn ông tên Trung sinh sống ở Campuchia đã mua xe mô tô theo lời khai của Duy không đủ các thông tin để tiến hành xác minh.

Ngoài ra, vào ngày 05/02/2024, Lương Thành D bị Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon được thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: *"Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi giám định* ***là chất ma túy,*** *loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là* ***0,4135 gam".***

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số **759/KL-KTHS**, ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

"Trên 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín không có dấu vết đường vân".

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 17/2023/KL-HĐĐG ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius FI màu trắng-đen, biển số 68T1-651.90, tình trạng đã qua sử dụng, số khung: RLCUE1740JY054428; số máy: E3T6E345430 có giá* ***15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)****".*

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 22/2023/KL-HĐĐG ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE FI màu Đen – Đỏ, biển số 65L1-323.32, số khung: 762XKY012433; số máy: JC76E1040297 có giá* ***20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)****".*

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 23/2023/KL-HĐĐG ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu Đỏ – Đen, biển số 68T1-450.17, số khung: RLHJF5812JY012490; số máy: JF66E1090727 có giá* ***20.600.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)****".*

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 24/2023/KL-HĐĐG ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BALDE màu Đen – Xanh, biển số 68T1-388.89, số khung: RLHJA3659GY040174; số máy: JA36E0537026 có giá* ***8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)****".*

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 88/2023/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , tỉnh An Giang kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, biển số 68T1-448.15, màu sơn: Xanh, số khung: RLHJA3904PY683470; số máy: JA39E0662530 (đã qua sử dụng) có giá* ***10.680.000 đồng (Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)****".*

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 95/2023/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , tỉnh An Giang kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: *"01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX, biển số 68T1-713.37, màu sơn: Đen, số khung: RLHJA3835PY203561; số máy: JA52E0536187 (đã qua sử dụng) có giá* ***19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng)****".*

Như vậy, tổng giá trị của 06 xe mô tô mà Lương Thành D chiếm đoạt bằng hành vi lừa đảo là **94.080.000 đồng** *(Chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

* Cáo trạng số 09/CT-VKSTH ngày 17/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lương Thành D về tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Lương Thành D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thành D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thành D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Lương Thành D từ 06 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 13/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là vật cấm lưu hành gồm:* Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 758/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Long Tịnh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3926 gam.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Võ Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Bị hại Trần Hoàng L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng).*

- Bị hại Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô là 10.680.000 đồng *(Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).*

- Bị hại Bùi Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chuộc lại xe mô tô là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Bị hại Phạm Duy K , Phạm Thành C đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng giá trị của các điện thoại di động mà bị cáo đã mua là 13.600.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Tổng số tiền mà các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Lương Thành D phải bồi thường là **60.780.000 đồng** *(Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).* Bị cáo đồng ý với toàn bộ các yêu cầu bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường.

* **Bà Cao Thị Tố Quyên** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại Bùi Văn D : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Thành D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc lại xe mô tô là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng),* đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền trên.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, tại đoạn Quốc lộ 80, thuộc khu phố Đông An, thị trấn Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Lương Thành D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo của Duy 02 (hai) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể không đồng nhất là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,4135 gam**, Duy cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Trước đó, từ ngày 25/4/2023 đến giữa tháng 7/2023, Lương Thành D đã

thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của các bị hại trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang và huyện T , tỉnh An Giang gồm: Võ Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE FI màu Đen - Đỏ, biển số 65L1-323.32 trị giá 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*; Phạm Thành C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu Đỏ-Đen, biển số 68T1-450.17 trị giá 20.600.000 đồng *(Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)*; Phạm Duy K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius FI màu trắng-đen, biển số 68T1-651.90 trị giá 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*; Trần Hoàng L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu Đen-Xanh, biển số 68T1-388.89 trị giá 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*; Lê Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, biển số 68T1-448.15, màu sơn: xanh trị giá 10.680.000 đồng *(Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*; và Bùi Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX, biển số 68T1-713.37 trị giá 19.800.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng)*. Tổng số tài sản mà bị cáo Lương Thành D thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt trị giá là **94.080.000 đồng** *(Chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Lương Thành D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài và sử dụng ma tuý mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: có 2 tiền án:

Ngày 20/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số

32/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2007, đã được xóa án tích.

Ngày 10/7/2009, Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh Kiên Giang xử phạt 40 (bốn mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2012, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và người đủ 70 tuổi trở lên; (thời điểm xảy ra vụ án bị hại ông Võ Văn D (sinh năm 1949) đã đủ 70 tuổi và bị hại Bùi Văn D (sinh năm 2008) chưa đủ 16 tuổi); được quy định tại điểm g và i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Bị hại Trần Hoàng L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*.

Bị hại Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá xe mô tô là 10.680.000 đồng *(Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Bị hại Bùi Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chuộc lại xe mô tô là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Bị hại Phạm Duy K , Phạm Thành C đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng giá trị của các điện thoại di động mà bị cáo đã mua là 13.600.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Tổng số tiền mà các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Lương Thành D phải bồi thường là **60.780.000 đồng** *(Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*. Bị cáo đồng ý với toàn bộ yêu cầu bồi thường nhưng vẫn chưa bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 758/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Long Tịnh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3926 gam; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Sau khi tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, điều tra, xác minh yêu cầu định giá làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở

hữu gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius FI màu trắng-đen, biển số 68T1-651.90, số khung: RLCUE1740JY054428; số máy: E3T6E345430, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu bị hại Phạm Duy K .

Tiền Việt Nam 536.000 đồng *(Năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng);* 01 (một) điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng (tình trạng không còn hoạt động) đã trao trả lại cho chủ sở hữu Lương Thành D .

[9] Đối với người phụ nữ chưa rõ lai lịch ở số 6, xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo; người tên Du lưng gù ở khu vực Cầu Quằng, phường V và người tên Trung sinh sống ở Campuchia, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Bé T không biết xe mô tô bị cáo Lương Thành D dùng để đổi 04 điện thoại di động là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại là 60.780.000 đồng x 5% = 3.039.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lương Thành D 05 (năm) năm** tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1.2 Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lương Thành D 01 (một) năm** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 2 tội danh, buộc bị cáo Lương Thành D phải chấp hành hình phạt của 02 tội là **06 (sáu) năm** tù.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Hình phạt bản án trước số 13/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 01 năm tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Thành D phải chấp hành của 02 bản án là **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lương Thành D phải bồi thường cho bị hại Võ Văn D giá trị

chiếc xe mô tô theo định giá là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Buộc bị cáo Lương Thành D phải bồi thường cho bị hại Trần Hoàng L giá trị chiếc xe mô tô theo định giá là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng).*

Buộc bị cáo Lương Thành D phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T giá trị chiếc xe mô tô theo định giá là 10.680.000 đồng *(Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Buộc bị cáo Lương Thành D phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn D số tiền chuộc lại xe mô tô là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

Buộc bị cáo Lương Thành D phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé T tổng giá trị của các điện thoại di động mà bị cáo đã mua là 13.600.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là **60.780.000 đồng** *(Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 758/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Long Tịnh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3926 gam.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSTH ngày 17/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thành D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.039.000 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến